

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 26/2021/TLST –KDTM ngày 01 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B (L)

Địa chỉ: Số 210 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn S**, chức vụ: Tổng giám đốc (L).

Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1981; Chức vụ: Chuyên viên - Phòng Xử lý nợ phía Bắc – Ngân hàng TMCP B theo Giấy ủy quyền số 1804/2021/UQ-L ngày 11/3/2021 của (L).

Bị đơn: Công ty T

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật là: Ông **Đình Văn H** Chức vụ: Giám đốc Công ty T.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty T là bà **Nguyễn Thị N** - Phó giám đốc Công ty T, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Doãn H1**, sinh năm 1957.
2. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1960.
3. Chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1983.
4. Chị **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1985.
5. Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1987.
6. Anh **Nguyễn Doãn D**, sinh năm 1990.
7. Chị **Lưu Thị V**, sinh năm 1992.
8. Cháu **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 2017.
9. Cháu **Nguyễn Doãn K**, sinh năm 2021.

Đại diện theo pháp luật của cháu L, cháu K là anh Nguyễn Doãn D, sinh năm 1990 và chị Lưu Thị V, sinh năm 1992 (bố mẹ đẻ cháu), cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Cùng ĐKKHKT tại: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của ông H1, chị T1, chị H2, chị Đ, anh D, chị V là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

10. Ông **Nguyễn Đăng T2**, sinh năm 1964.

11. Bà **Nguyễn Thị T3**, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bà T4 là ông Nguyễn Đăng T3, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Buộc Công ty T phải trả toàn bộ số tiền tính đến ngày 23/07/2021 là: **7.830.446.195 đồng** (*Bảy tỷ tám trăm ba mươi triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm chín năm đồng*) cho Ngân hàng TMCP B chia làm 02 đợt cụ thể như sau:

Tính đến ngày 30/01/2022 trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 3.502.718.873 đồng chia làm 5 lần:

Lần 1 trả 300.000.000 đồng vào ngày 30/9/2021

Lần 2 trả 300.000.000 đồng vào ngày 30/10/2021

Lần 3 trả 400.000.000 đồng vào ngày 30/11/2021

Lần 4 trả 500.000.000 đồng vào ngày 30/12/2021

Lần 5 trả hết nợ gốc còn lại của khoản vay vào ngày 30/01/2022

Đến ngày 30/06/2022, trả toàn bộ số tiền nợ lãi là 4.327.727.322 đồng chia làm 4 lần:

Lần 1 trả 300.000.000 đồng vào ngày 30/3/2022

Lần 2 trả 400.000.000 đồng vào ngày 30/4/2022

Lần 3 trả 100.000.000 đồng vào ngày 30/5/2022

Lần 4 tất toán khoản vay vào ngày 30/06/2022

Kể từ ngày 24/7/2021 Công ty Cổ phần T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 31/2013/HĐTD-TĐN ngày 21/09/2013 đối với số tiền chưa trả cho đến khi tất toán toàn bộ số nợ.

Nếu Công ty T trả nợ không đầy đủ hoặc vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP B. Chi tiết tài sản như sau:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 14;22;23, tờ bản đồ số 09, địa chỉ tại: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa: U 949793, số vào sổ cấp GCN: 0718.QSĐĐ/TC-HB do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 16/05/2003 cho hộ gia đình ông Nguyễn Doãn H1. Tài sản trên được đảm bảo cho khoản vay của Công ty T. Ngày 07/09/2012, các bên đã cùng thống nhất lập và ký “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo cho bên thứ ba” (Hợp đồng bảo lãnh) số công chứng 000058/2012/HĐTC, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD (Hợp đồng đã được Công chứng viên Văn phòng Công chứng A chứng thực cùng ngày). Ngày 09/01/2013, các bên đã cùng thống nhất lập và ký “Hợp đồng sửa đổi lần 01” số công chứng 000017/2014/HĐSD, quyền số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD (Hợp đồng đã được Công chứng viên Văn phòng Công chứng A chứng thực cùng ngày) đã sửa đổi một số điều khoản của “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo cho bên thứ ba” (Hợp đồng bảo lãnh) số công chứng 000058/2012/HĐTC, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng Công chứng A ngày 07/09/2012.

Toàn bộ tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty T đối với Ngân hàng TMCP B. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty T vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B.

- Về án phí: Công ty T phải chịu 57.915.000đ (*Năm mươi bảy triệu chín trăm mười năm nghìn đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP B được hoàn trả lại 62.534.000đồng (*Sáu mươi hai triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng*) số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, biên lai số AA/2019/0008875 ngày 26/02/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khánh